

Phát triển kinh tế của VN nói chung và của các doanh nghiệp nói riêng hiện nay đang gặp hai thách thức cơ bản:

- Chúng ta là nước nghèo (thu nhập quốc dân và đầu người rất thấp) làm sao hiện đại hóa được nhanh (sẽ đòi hỏi đầu tư lớn)?

- Các doanh nghiệp của ta có công nghệ lạc hậu (bình quân lạc hậu khoảng 15 - 20 năm) làm sao cạnh tranh được với các doanh nghiệp nước ngoài có công nghệ tiên tiến hơn nhiều?

Việc đầu tư cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ mới rất tốn kém, và đang là một lĩnh vực mà sự "không bình đẳng" ngày một gia tăng.

Trong những năm 1980, 24 nước giàu nhất thế giới tham gia tổ chức

USD/người/năm.

Năm 2000, dự kiến thu nhập quốc dân của VN khoảng 29 tỷ USD và ngân sách nhà nước dành khoảng 100 triệu USD cho khoa học công nghệ bình quân 1,3 USD/người/năm.

Thực tiễn trên đặt nhà nước và các doanh nghiệp trước một đòi hỏi: chúng ta phải hiện đại hóa theo cách của nước nghèo - hiện đại hóa với chi phí thấp.

Hiện nay, nước khác có thể hiện đại hóa với mức đầu tư 300 - 500USD/người/năm, còn chúng ta chỉ có thể ở mức 1,3 - 1,5 USD/người/năm. Từ thực tiễn của ta và nhiều nước trên thế giới, có thể tổng kết được khả năng hiện đại hóa với chi phí thấp bởi 12 biện pháp sau:

1. Nhập các thiết bị nước ngoài, học tập nguyên tắc thiết kế, tự thiết kế lại, cải tiến cho phù hợp với điều

3. Đối với các công nghệ hoặc sản phẩm khó nhập hoặc nhập quá đắt, nhà nước đầu tư nghiên cứu để thiết kế, chế tạo sản phẩm mẫu. Sau đó giao các thiết kế này cho các doanh nghiệp ngành chế tạo máy trong nước sản xuất, và bán sản phẩm với chi phí rẻ hơn nhiều so với nhập. Các doanh nghiệp chỉ nộp phí sử dụng thiết kế cho nhà nước (5 - 10% doanh thu).

4. Phát triển mạng thông tin khoa học công nghệ và thông tin kinh tế, để các doanh nghiệp và cá nhân sử dụng dễ dàng, từ đó nâng cao hiệu quả quyết định đầu tư của các doanh nghiệp, giảm rủi ro.

5. Không đầu tư tràn lan, với mức thấp nhiều phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu có nội dung và chức năng tương tự, mà đầu tư cho mỗi lĩnh vực KHCN then chốt một cơ

DOANH NGHIỆP CÓ CÔNG NGHỆ LẠC HẬU LÀM SAO CẠNH TRANH ĐƯỢC VỚI CÁC DOANH NGHIỆP NƯỚC NGOÀI CÓ CÔNG NGHỆ TIÊN TIẾN HƠN?

PGS.TS. NGUYỄN THIÊN NHÂN

hợp tác và phát triển kinh tế (OECD) chiếm 85% tổng số các nghiên cứu khoa học của thế giới, gần 15% thuộc Liên Xô và các nước Đông Âu. Trừ ở Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Israel, Nam Phi, còn ở 130 nước khác trên thế giới hầu như không có nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Năm 1993, trong tổng số 3,9 triệu sáng chế có giá trị trên thế giới, 87% là sở hữu của các nước OECD.

Trong 5 năm 1989 - 1993, có 283.000 sáng chế được mua bán. Riêng 5 nước Mỹ, Nhật, Đức, Pháp và Anh đã chiếm 80,5% số sáng chế được mua bán đó. Toàn thế giới còn lại chỉ mua 19,5% số sáng chế này [1].

Năm 1975, các nước OECD đầu tư 75 tỷ USD cho khoa học công nghệ, năm 1981 là 156 tỷ USD, năm 1989 là 308 tỷ USD và năm 1992 là 380 tỷ USD. Riêng Mỹ, năm 1975 đầu tư khoảng 35 tỷ USD cho khoa học công nghệ, còn đến 1992 đã là hơn 160 tỷ USD, bình quân 627 USD/người/năm. Năm 1992, chi phí cho khoa học, công nghệ của Nhật Bản là 598 USD/người/năm. Năm 1995, chính phủ Hàn Quốc đầu tư cho khoa học, công nghệ bình quân 271

Kiến nghị
hai nhóm giải
pháp: hiện đại hóa
với chi phí thấp và
cạnh tranh dựa trên ưu
thế tổng hợp chứ
không thuần túy dựa
vào ưu thế công
nghệ

kiện sản xuất và chế tạo tại VN. Một số bộ phận chưa đủ sức chế tạo thì nhập của nước ngoài.

2. Mua thiết bị có công nghệ tương đối hiện đại, song mức tự động hóa còn thấp (do đó giá nhập thấp). Ta tự nâng cấp trình độ tự động hóa bằng thiết kế của người VN, sử dụng linh kiện nước ngoài và trong nước sản xuất.

sở nghiên cứu, thí nghiệm có trình độ hiện đại, vừa là cầu nối quốc gia với KHCN của thế giới (tiếp thu công nghệ mới), vừa là nơi đào tạo chuyên gia trong nước và phổ biến công nghệ cao cho các cơ quan nghiên cứu, giảng dạy và doanh nghiệp khác.

6. Tận dụng khả năng đóng góp của các chuyên gia KHCN người VN ở nước ngoài, muốn góp sức xây dựng quê hương.

7. Nhà nước dành ngân sách cần thiết và tổ chức tuyển chọn người trẻ, có tài năng và yêu nước, cử đi học ở nước ngoài để 10 năm nữa, có một lớp chuyên gia có trình độ quốc tế dẫn dắt KHCN nước nhà.

8. Thiết lập mối quan hệ hợp tác giữa các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh, thành các trường đại học, viện nghiên cứu và các doanh nghiệp để tạo thị trường khoa học và công nghệ, tận dụng tối đa năng lực mỗi bên để nghiên cứu KHCN có hiệu quả, ứng dụng rộng rãi trong thực tiễn, hỗ trợ các doanh nghiệp hiện đại hóa cả về công nghệ, sản phẩm mới, tiếp thị và quản lý hiện đại.

9. Khuyến khích đầu tư nước ngoài có sử dụng công nghệ tiên tiến.

10. Khi cần đổi mới công nghệ, không nhất thiết nhập toàn bộ dây chuyền đồng bộ, mà chỉ nhập các thiết bị ta không sản xuất được với chất lượng cần thiết, còn các thiết bị khác tự sản xuất lấy.

11. Cần coi việc hiện đại hóa doanh nghiệp là một quá trình tự phát triển từ thấp lên cao, trong đó điểm xuất phát là xác định cho được sản phẩm mục tiêu có khả năng cạnh tranh về giá trị sử dụng, từ đó lựa chọn công nghệ, tổ chức quản lý để sản phẩm có khả năng cạnh tranh về giá và triển khai hoạt động tiếp thị một cách phù hợp.

12. Cần thiết lập một cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước, các nhà khoa học và các doanh nghiệp để xác định các hướng nghiên cứu và đề tài nghiên cứu đáp ứng tốt nhất nhu cầu phát triển của quốc gia, khuyến khích các nhà khoa học, cơ quan nghiên cứu có năng lực nhất triển khai nghiên cứu và phổ biến kết quả đến các đơn vị và cá nhân có nhu cầu sử dụng kết quả.

Với mười hai biện pháp nói trên, các doanh nghiệp của ta, có thể trong một thời gian 5 - 7 năm, hiện đại hóa các thiết bị của mình một cách đáng kể. Tuy nhiên trên tổng thể, công nghệ của ta chưa thể bằng các nước khác. Như vậy, với công nghệ lạc hậu khoảng 10 - 15 năm, chúng ta có thể cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài có công nghệ hiện đại được không?

Câu trả lời có. Ta yếu về công nghệ, nước ngoài mạnh về công nghệ, thì ta không thể cạnh tranh dựa trên chủ yếu là lợi thế công nghệ. Chúng ta phải tạo ra sức mạnh tổng hợp để đối đầu với đối thủ mạnh về công nghệ mới. Trước kia khi đánh giặc Pháp và Mỹ, vũ khí ta luôn lạc hậu hơn địch. Vậy mà ta vẫn thắng vì ta mạnh ở các yếu tố không phải là súng đạn. Nếu chỉ dùng súng để độ súng thì chúng ta đã thua từ lâu. Vận dụng chiến lược sức mạnh tổng hợp này vào cạnh tranh kinh tế, chúng ta cần xuất phát từ các đặc điểm sau:

- Người mua sản phẩm quan tâm đến giá trị sử dụng, chất lượng sản phẩm, chứ không phải là công nghệ làm ra sản phẩm đó có thuộc loại hiện đại nhất hay không. Vì vậy việc lựa chọn công nghệ trước hết xuất phát từ yêu cầu phải đảm bảo làm ra được sản phẩm mong muốn.

- Người mua bao giờ cũng muốn mua rẻ. Do đó, việc lựa chọn công nghệ, vật tư, thiết kế, tổ chức quản lý cần phải kết hợp sao cho giá thành sản phẩm là thấp nhất mà vẫn thỏa mãn yêu cầu chất lượng sản phẩm đã lựa chọn.

- Người mua thường có khả năng so sánh, lựa chọn sản phẩm

cùng loại từ các nhà sản xuất khác nhau. Do đó, việc đổi mới thiết kế, giá cả, tiếp thị và tổ chức tiêu thụ cần được điều chỉnh kịp thời để đảm bảo ưu thế cạnh tranh, mặc dù công nghệ sản xuất có thể chưa đổi mới.

Từ các yêu cầu nói trên, có thể áp dụng 11 giải pháp sau để tạo ưu thế cạnh tranh tổng hợp chứ không chỉ thuần túy dựa vào ưu thế công nghệ.

1. Xuất khẩu sản phẩm dựa vào đặc thù, ưu thế nguyên liệu VN, tay nghề VN (nông sản, hải sản, lâm sản, khoáng sản, thủ công mỹ nghệ).

2. Xuất khẩu hoặc cạnh tranh trong nước dựa vào ưu thế giá thành thấp do chi phí lao động thấp (ngành dệt may, giày, nước giải khát...)

3. Chú trọng và thường xuyên đổi mới thiết kế, hiện đại hóa khâu thiết kế sản phẩm, gia tăng giá trị sử dụng sản phẩm dựa vào đổi mới thiết

xứng đáng cho người có đóng góp theo hiệu quả kinh tế của sáng kiến cải tiến.

9. Lựa chọn khâu then chốt, quyết định giá trị sử dụng mới, hoặc giảm giá thành sản phẩm để hiện đại hóa, mà không hiện đại hóa cả dây chuyền sản xuất.

10. Áp dụng 12 biện pháp hiện đại hóa với chi phí thấp để nâng cao trình độ công nghệ của doanh nghiệp.

11. Điều chỉnh giá cả, phương thức tiếp thị, thiết kế sản phẩm và tổ chức tiêu thụ kịp thời trong tương quan với các đối thủ cạnh tranh để tạo sự hấp dẫn với người mua mặc dù công nghệ chế tạo chưa có thay đổi.

Bằng việc áp dụng và cụ thể hóa 11 loại biện pháp nói trên vào từng ngành hàng, nhóm sản phẩm và doanh nghiệp cụ thể, chúng ta có thể



kế chứ không phụ thuộc vào công nghệ chế tạo sản phẩm (ngành dệt may, giày, vật liệu trang trí nội thất, điện tử tiêu dùng, đồ chơi...)

4. Nhập nguyên liệu, vật tư, linh kiện thay thế nếu các yếu tố này có ý nghĩa quyết định với chất lượng sản phẩm hoặc giảm giá thành.

5. Áp dụng các hệ thống quản lý chất lượng hiện đại (ISO 9000, HACCP, GMP).

6. Thực hiện sự liên kết giữa nhà nước và các doanh nghiệp để nghiên cứu thị trường, tiếp thị, phối hợp giữa tiêu thụ nội địa và xuất khẩu để tạo sức cạnh tranh về giá.

7. Tổ chức hệ thống tiêu thụ và dịch vụ trước, trong và sau bán hàng phù hợp với đặc điểm văn hóa và tình hình cạnh tranh ở nơi tiêu thụ sản phẩm.

8. Tổ chức phong trào sáng kiến, cải tiến của người lao động. Thường

tạo ra các sản phẩm và ngành sản xuất có khả năng cạnh tranh cao, trên cơ sở tạo ra và khai thác:

- Ưu thế về giá trị sử dụng của sản phẩm
- Ưu thế về giá bán thấp
- Ưu thế về tiếp thị và tổ chức tiêu thụ

Đây là một quá trình mới mẻ, với sự sáng tạo của người lao động, các nhà khoa học và cán bộ quản lý, với ý chí quyết tâm và kiên cường của người VN, chắc chắn chúng ta sẽ tìm được những giải pháp hữu hiệu để hiện đại hóa đất nước và cạnh tranh thắng lợi, mặc dù là một nước nghèo và trình độ khoa học, công nghệ còn lạc hậu ■

Tài liệu tham khảo

Christoph - Friedrich von Braun, *The Innovation War* (Chiến tranh đổi mới), Prentice Hall PTR, 1997